

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DS-ST
Ngày 11 tháng 10 năm 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân TR

2, Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-DS ngày 10/9/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn TR, sinh năm 1986 (Có mặt).

Cư trú: Thôn Cẩm Trang, xã Mai Tr1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng- Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn TR1 Hưng, xã Mai TR1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Ngô Văn TR trình bày: Giữa anh với chị Nguyễn Thị Ng, cư trú: thôn TR1 Hưng, xã Mai TR1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là bạn học cùng. Ngày 07/6/2020 chị Ng có vay của anh số tiền là 60.000.000 đồng, hai bên có làm giấy vay tiền, chị Ng có ký nhận, hai bên có thỏa thuận trong giấy vay tiền đến ngày 10/12/2020 thì chị Ng sẽ trả cho anh đủ số tiền trên. Tuy nhiên chị Ng không trả cho anh tiền như thỏa thuận, anh có liên hệ và đòi chị Ng nhiều lần nhưng chị Ng không trả anh tiền, nên anh đã làm đơn khởi kiện chị Ng đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Sau khi anh làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình giải quyết vụ án, đến ngày 09/7/2021 thì chị Ng đã chuyển khoản trả cho anh được 4.000.000 đồng. Hiện nay chị Ng còn nợ anh số tiền là 56.000.000

đồng. Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền gốc 56.000.000 đồng. Đối với tiền lãi, tại phiên tòa anh xin rút yêu cầu đòi lãi đối với chị Ng. Anh xác định khoản tiền trên là khoản nợ riêng của chị Ng, tại thời điểm anh cho chị Ng vay tiền thì chị Ng đã ly hôn và khoản tiền 56.000.000 đồng anh cho chị Ng vay là tài sản riêng của anh.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ng qua xác minh tại gia đình bà Tạ Thị Thanh là mẹ đẻ chị Ng và xác minh tại địa phương, thì xác định chị Ng hiện nay đi làm không có nhà, vào ngày nghỉ chị vẫn về nhà, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho gia đình chị Ng và tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự, nhưng chị Nguyễn Thị Ng không đến Tòa án để làm việc và không có bản khai gửi cho tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho anh Ngô Văn TR số tiền nợ gốc 56.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu của anh Ngô Văn TR về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả án tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho anh TR.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ng được tòa án triệu tập họp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Ngô Văn TR yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả tổng tiền gốc là 56.000.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền vay nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân,

các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh TR yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền là 56.000.000 đồng thì thấy:

Theo lời trình bày của anh TR và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc chị Ng vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có giấy biên nhận vay tiền, chị Ng có ký nhận, hai bên thỏa thuận đến 10/12/2020 thì chị Ng sẽ trả cho anh TR đủ số tiền trên, tuy nhiên đến hạn thì chị Ng không thanh toán trả theo thỏa thuận, anh TR đã đòi nhiều lần, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả, nên anh TR đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang, đến ngày 09/7/2021 thì chị Ng mới chuyển khoản trả cho anh TR được 4.000.000 đồng (BL 45), anh TR xác định chị Ng còn nợ số tiền là 56.000.000 đồng. Nay anh TR yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền gốc 56.000.000 đồng là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Ng đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, chị Ng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản gửi cho Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ngày 09/7/2021 chị Ng đã chuyển khoản trả cho anh Ngô Văn TR số tiền 4.000.000 đồng điều đó chứng tỏ việc chị Ng có vay mượn và còn nợ anh TR tiền là có căn cứ.

[5]- Anh TR rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu đối với số tiền lãi. Xét thấy việc rút yêu cầu này của anh TR là tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]- Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh TR không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Ngô Văn TR tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị Ng phải trả cho anh Ngô Văn TR số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của anh Ngô Văn TR về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng trả số tiền lãi theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Ngô Văn TR 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0000706 ngày 28/6/2021 Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các TR hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: TR hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận